

PHÒNG TTTT THỐNG KÊ

CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	phần mềm điều tra BBBL-DV-VT tháng	https://cathe.gso.gov.vn	
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	(theo QĐ số 574/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống Kê)	(theo QĐ số 751/QĐ-TCTK ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống Kê)	
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	Điều tra BB,BL hàng hóa của DN, HTX và cơ sở KD cá thể	Điều tra bán buôn bán lẻ hàng hóa	
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA			
	- Mục đích	Nhằm phục vụ công tác quản lý, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kt và từng địa phương. Biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh. Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.	Như cũ	
	- Yêu cầu	- Công tác tổ chức thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra	Như cũ	
		- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi	Như cũ	
		- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		- Quản lý và sử dụng kinh phí cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành	Như cũ	
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	Phạm vi điều tra	Phạm vi: Chọn mẫu tại 63 tỉnh thành đối với các DN, HTX và cơ sở cá thể có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành kt (45),(46),(47).	Phạm vi: Chọn mẫu tại 63 tỉnh thành đối với các DN, HTX và cơ sở cá thể có hoạt động kinh doanh thuộc ngành kt (45),(46),(47).	Phạm vi: p/án mới khác mở rộng hơn (Chọn mẫu cả ngành thứ 2 thuộc ngành kt
2	Đối tượng điều tra	Đối tượng: Hoạt động BB,BI hàng hóa và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động này đối với DN,HTX, cơ sở cá thể thuộc mọi thành phần kinh tế.	Như cũ	
3	Đơn vị điều tra	Đơn vị điều tra: Mỗi DN, HTX, cơ sở kd cá thể thuộc đối tượng điều tra là một đơn vị điều tra.	Đơn vị điều tra: Các DN, chi nhánh DN đóng trên địa bàn tỉnh. HTX, cơ sở kd cá thể thuộc đối tượng điều tra là một đơn vị điều tra.	Đơn vị điều tra: P/an mới khác. Mở rộng hơn đến chi nhánh DN đóng trên địa
III	LOẠI ĐIỀU TRA			
1	Điều tra toàn bộ			
2	Điều tra chọn mẫu	Là điều tra chọn mẫu. Mẫu điều tra được chọn để suy rộng cho cấp tỉnh. Và phân bổ theo nhóm ngành hàng.	Như cũ	
IV	THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA			
1	Thời điểm điều tra			
2	Thời gian điều tra	Từ ngày 8 - 12 hàng tháng	Từ ngày 5- 12 hàng tháng	
3	Thời kỳ thu thập thông tin	Thu thập số liệu thực hiện tháng trước, dự tính tháng báo cáo	Như cũ	
4	Phương pháp điều tra			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Thu thập số liệu trực tiếp	- Điều tra viên đến từng cơ sở được chọn mẫu thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm thông tin về tình hình kinh doanh của cơ sở để ghi vào phiếu điều tra	Điều tra viên đến từng cơ sở thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm thông tin về tình hình kinh doanh của cơ sở, kết hợp với quan sát để ghi vào phiếu điều tra điện tử (CAPI)	- PA đang thực hiện: điều tra phiếu giấy - PA mới: điều tra phiếu điện tử (CAPI)
	Thu thập số liệu gián tiếp	- Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã: Cán bộ Chi cục Thống kê địa phương hướng dẫn đơn vị điều tra ghi và hoàn thiện phiếu điều tra; lãnh đạo đơn vị duyệt, ký, đóng dấu và gửi phiếu điều tra về Chi cục Thống kê.	Áp dụng đối với các DN, HTX. Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng cục thống kê. ĐTV có trách nhiệm cung cấp tên tài khoản, mật khẩu tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (phiếu Webform); Hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân	P/án mới điều tra bằng phiếu điện tử (phiếu Webform).
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			
1	Nội dung điều tra	Cuộc điều tra thu thập thông tin sau: A. Thông tin chung: 1. Tên cơ sở 2. Địa chỉ KD 3. Ngành KD B. Kết quả kinh doanh I. Doanh thu thuần bán sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác II. Doanh thu thuần bán buôn, bán lẻ hàng hóa	Như cũ	
2	Phiếu điều tra	Phiếu 01/DN-TM. Phiếu 02/CT-TM.	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu	<p>100% DN đối với nhóm ngành có số lượng DN từ 1-5. 20% đối với nhóm ngành có số lượng DN từ 6-50. 7% đối với nhóm ngành có số lượng DN từ 51-150. 3% đối với nhóm ngành có số lượng DN từ 151 DN trở lên. *Cá thể: Nhóm 2: Các Tỉnh , thành phố trực thuộc trung ương có số lượng cơ sở cá thể ngành thương nghiệp trên 40.000 cơ sở, chọn mẫu 360 cơ sở.</p>	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
2	Phương pháp chọn mẫu	<p>*Phần DN: B1. Xác định đường cắt. Đường cắt được xác định trong mỗi danh sách DN của từng ngành là đường phân cách ngay dưới dòng có tỷ trọng doanh thu cộng dồn bằng hoặc lớn hơn 60% (nếu tỷ trọng doanh thu cộng dồn của dòng liền trước chưa đủ 60%). Đường cắt chia danh sách thành 2 nhóm: Nhóm 1, nhóm 2.</p> <p>Bước 2: Đối với nhóm một: thực hiện điều tra 60% số lượng mẫu. Nhóm 2: Thực hiện điều tra 40% số lượng mẫu.</p> <p>Phân tổ các DN của từng nhóm:</p> <p>$K1 = \frac{\text{Tổng số DN nhóm chọn}}{\text{Tổng số lượng mẫu nhóm chọn}}$</p> <p>*Cá Thể: Bước 1. Xác định số lượng mẫu cho từng nhóm ngành: Theo công thức. Bước 2. Tính khoảng cách tổ K2 và chọn đơn vị mẫu.</p> <p>$K2 = \frac{\text{Tổng số cơ sở nhóm ngành (i)}}{\text{Số lượng cơ sở mẫu nhóm ngành (i) cần chọn}}$</p>	<p>*Phần DN: B1. Xác định đường cắt. Đường cắt được xác định trong mỗi danh sách DN của từng ngành là đường phân cách ngay dưới dòng có tỷ trọng doanh thu cộng dồn bằng hoặc lớn hơn 60% (nếu tỷ trọng doanh thu cộng dồn của dòng liền trước chưa đủ 60%). Đường cắt chia danh sách thành 2 nhóm: Nhóm 1, nhóm 2.</p> <p>Bước 2: Đối với nhóm một: thực hiện điều tra 60% số lượng mẫu. Nhóm 2: Thực hiện điều tra 40% số lượng mẫu.</p> <p>Phân tổ các DN của từng nhóm:</p> <p>$K1 = \frac{\text{Tổng số DN nhóm chọn}}{\text{Tổng số lượng mẫu nhóm chọn}}$</p> <p>*Cá Thể: Bước 1. Xác định số lượng mẫu cho từng nhóm ngành: Theo công thức. Bước 2. Tính khoảng cách tổ K2 và chọn đơn vị mẫu.</p>	<p>Kết quả suy rộng của DN sẽ tổng hợp ở cả 2 nhóm, đã bao gồm cả chi nhánh đóng trên địa bàn (Chi nhánh chỉ đưa vào tổng thể suy rộng, không chọn mẫu) ta có giá trị chung của chỉ tiêu cần tính theo từng nhóm ngành thuộc phạm vi điều tra.</p>
VII	NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP			